

GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNISTS
TỔNG HỘI CỰU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CỘNG SẢN VIỆT NAM
P.O. BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 - TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị
(Two Copies)

IV. # _____
VEWL. # _____
H171: _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name (Family name, middle, first): _____ DINH HUU TRI
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: M DOB: 03 / 25 / 41 / Place of Birth: Ninh Binh, Vietnam
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit: THIEU UY TRUONG TRUNG TAM CHUAN CHI
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B. ARREST

(Giám giữ)

1. Date & Place of Arrest: 1975 TRAI DOAN LA NGA
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: TRAI DOAN LA NGA
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: 01/15/1978
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: MARRIED VU NGOC LOAN (Wife) 11/16/55
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children: DINH QUANG TUYEN (Son) 05/30/74
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)

3. Address of family: 148/1 Tran Khac Chan, Phuong 9, Quan Phu Nhuan, Ho Chi Min
(Địa chỉ gia đình)

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: PHAM DINH Occupation: Unemployed
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number: _____
(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee: Uncle (Bac)
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in U.S.A.: Permanent Resident ☒ U.S. Citizen ☐
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đường sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: 10/19/89
(Ngày, tháng, năm)

Quinh
Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)
(Certificate of Release)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

YOUR NAME PHAM DINH DATE 10/19/89
DATE OF BIRTH 03/23/31 US CITIZEN _____
PLACE OF BIRTH Ninh Binh, Vietnam PERMANENT RESIDENT ALIEN A42-167-845
ADDRESS IN U.S.A. _____ PAROLEE _____
DATE OF ENTRY TO U.S. 3/27/89

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate whether married, divorced, widowed, or never married, with the letters M,D,W, or NM. For all married relatives that you list, include the names of their spouses and children.

Name (in natural order)	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relationship To You
1. DINH HUU TRI	03/25/41	Vietnam	M	M	Nephew
2. VU NGOC LOAN	11/16/55	Vietnam	F	M	Niece
3. DINH QUANG TUYEN	05/30/74	Vietnam	M	S	Niece's son
4. -----					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					
13.					
14.					
15.					

Present address(es) of these persons: 148/1 Tran Khac Chan, Phuong 9, Quan Phu Nhuan
Ho Chi Minh South Vietnam

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Signature of Applicant

Subscribed and sworn to before me
this 19th day of Otober, 19 89

Signature of Notary

My commission expires: 08/07/1990

NOTE:



If you are a parolee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (parolee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) Green card to the complete affidavit you return to us.

Ministry of Interior
Camp BTL DOAN LA NGA
No 127/5

REPUBLIC SOCIALISM OF VIET NAM
INDEPENDENCE - LIBERTY - HAPPINESS

CERTIFICATE OF RELEASE FROM CAMP

According to the Circular No. 316/TTG on Aug. 22, 1977 of the Interior Ministry.
In executing the Decision of Release No. 111 on Dec. 22, 1977 of Interior Ministry.

This Certificate is issue to :

Full name DINH HUU TRI
Date of birth MAR. 25, 1941
Place of birth NINH BINH
Residence 196 NGUYEN DINH CHIEU, LONG AN
Offense FIRST LIEUTENANT, CHIEF OF THE TRAINING CENTER
Arrested on APRIL 75
Judgement -----
Domicile at HAMLET 3, TAN AN HAMLET, LONG AN CITY

Observation of the past record of Re-education : 6 month-probation

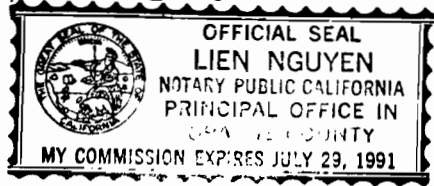
Thoughts N/A
Manual Works -----
Regulations -----
Education & Training -----
Probation -----
Right Index Print PRINTED

ON JAN. 15, 1978
SUPERVISOR

SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

21st DAY OF October, 1989
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC



I, declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

Kim Pham

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Nhập
BTL Quân Nhập
Số: 157/15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Tg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền cũ chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/Tg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 111 ngày 22-12-1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Dinh Hữu Trú

Ngày, tháng, năm sinh: 25-03-1944

Quê quán: Ninh Kiều

Trú quán: 196 Nguyễn Đình Thiểu Long An

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 61/HS.181

Thiếu úy Trưởng Trung tâm Chuẩn bị

- Thi vẽ, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, phường: Bà thuộc Huyện:

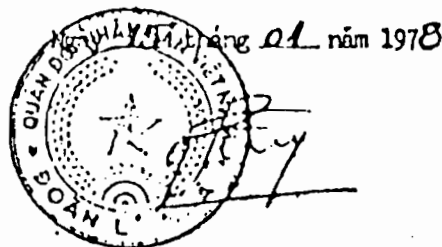
Quận: Thị xã Tân An Tỉnh, Thành phố: Tỉnh Long An

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng

- Thời hạn đi đường: 1 lần ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: Tiền là phí đi về địa phương, Tiền cấp tháng 01-02-1978. Tiền ăn, Lương thực cấp 4 tháng sau ngày ký



Trung tá Nguyễn Đức Lập

REPUBLIC OF VIET NAM

CITY GIA DINH
DISTRICT TAN BINH
HAMLET PHU NHUAN
No 346

EXTRACT COPY OF MARRIAGE CERTIFICATE

ESTABLISHED ON OCT. 13, 1973

Husband's name	DINH HUU TRI
Occupation	----
Date of birth	MAR. 25, 1941
Place of birth	NINH BINH
Residence	----
Husband's father name	DINH THU TUC (ALIVE)
Husband's mother name	NGUYEN THI SOI (ALIVE)
Wife's name	VU NGOC LOAN AKA MEN
Occupation	----
Date of birth	NOV. 16, 1955
Place of birth	LONG DINH, MY THO
Residence	----
Wife's father name	VU NGOC HOAN (ALIVE)
Wife's mother name	TRAN THI LUYEN (ALIVE)
Date of marriage	OCT. 13, 1973

EXTRACT COPY FROM THE ORIGINAL

AT PHU NHUAN ON OCT. 15, 1973

CIVIL STATUS
SIGNED AND SEALED

I, declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

Kim Pham

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN TÂN-BÌNH

XÃ PHÚ-NHUẬN

Số hiệu 346

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ

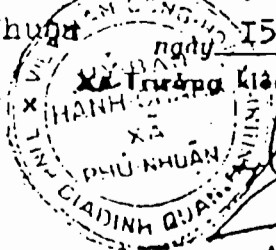
HÔN-THƯ

Lập ngày 13 tháng 10 năm 1973 H/6B

Tên họ chồng . . .	Đinh-Hữu-Trí
Ngày và nơi sinh . .	Ngày 25/3/1941 Tại Hòa-Bình
Tên họ cha chồng . .	Đinh-Thủ-Túc (S)
Tên họ mẹ chồng . .	Nguyễn-Thị-Soi (S)
Tên họ vợ	Vũ-Học-Loan Kêu-Món
Ngày và nơi sinh . .	Ngày 16/II/1955 Tại Long-Định Mỹ-Thọ
Tên họ cha vợ . . .	Vũ-Học-Hoan (S)
Tên họ mẹ vợ . . .	Trần-Thị-Luyến (S)
Ngày lập hôn-thú . .	Ngày 13/10/1973 hồ số 10635
Có lập hôn khế không .	Không

TRÍCH-LỤC Ý BÀN CHÁNH

Phú-Nhuận ngày 15 tháng 10 năm 1973



NGUYỄN-THANH-HÙNG

CURRICULUM VITAE

Full name Dinh Huu Tri
Date of birth Mar. 25, 1941
Place of birth Ninh Binh
Residing at 148/1 Tran Khac Chan, Hamlet 9, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh
 City, Viet Nam
Last occupation
 Civil servant : Headmaster grade 3, Matricule No 1555
 Military Rank : 1st Lieutenant, Military No 61/115.181
Graduation
 Graduated session 14 of the Headmaster Branch, National Institute
 of Administration of Saigon.
 Graduated session 14 of Reserved Officers of Thu Duc
Technical Occupation
 Accounting + Financing
Past experience

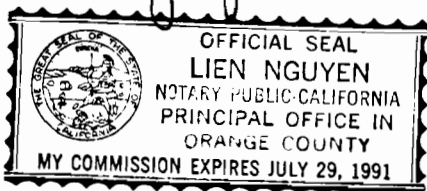
1962 - 1964 Enlisted following the mobilization order, attended session 14 of
 the Reserved Officers of Thu Duc .
1966 - 1969 Attended session 14 of the Headmaster Branch, National Institute of
 Administration of Saigon .
1969 - 1975 After graduated from National Institute of Administration , being
 assigned to the Central Accounting Department, Ministry of Finance.
 Occupation : Debiting auditor .
 On Oct. 20, 1971, re-enlisted following the General mobilization
 order, but because graduating from the Headmaster Branch of the Nati-
 onal Institute Administration therefore, right after fullfilled all
 re-enlisted requirements, I was assigned to continue to work at the
 Central Accounting Department, Ministry of Finance.
 From Jan. 01, 1975, when all the Ministries organize debiting Centers
 for carrying out all new Finance Regulations, the Finance Ministry
 have assigned me to be Chief of the Payment Center of the Information
 Ministry .
06-23-75 to At the re-education Camp
01-15-78
1978 - 1979 After left Camp, came back to live with parents at Long An
1979 - Present Because of difficulties due to residing apart, therefore, in 1979 re-
 turn to live with wife and children at Ho Chi Minh City

At Ho Chi Minh City on 08-18-1989

Signed

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

24th DAY OF October, 1989
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC



I, declare that I am proficient in both
English and Vietnamese and the above
translation is to the best of my know-
ledge, a true and correct translation.

Kim Pham

BẢN LÝ LỊCH

I. Lý lịch:

Họ và tên: ĐÌNH - HỮU - TRÍ

Ngày và nơi sinh: 25-3-1941 tại Ninh-Bình

Địa chỉ thường trú: 148/1 Trần-Khắc-Chân, Phường 9, Quận Phú Nhuận
Thành phố Hồ Chí Minh - Việt Nam

Cấp bậc đào tạo:

- Ngạch trật công chức: Đốc sự hạng 3, số trước tịch 1555

- Cấp bậc quân đội: Thiếu tá, số quân 61/115.181

Các khóa học:

- Tốt nghiệp khóa 14 Ban Đốc sự, Học Viện Quốc-Gia Hành-Chánh
Saigon

- Tốt nghiệp khóa 14 Sĩ-Quan Trữ-Bị Thủ-Đức

Nghề nghiệp chuyên môn: Kế-Toán Tài-Chánh

II. Quá trình bản thân

1962-1964: Nhập ngũ theo lệnh động viên, theo học khóa 14 Sĩ-Quan Trữ-Bị Thủ-Đức.

1966-1969: Học khóa 14 Ban Đốc sự, Học Viện Quốc-Gia Hành-Chánh Saigon.

1969-1975: Sau khi tốt nghiệp Học Viện Quốc-Gia Hành-Chánh, được bổ về làm việc tại Kế-Toán-Cục Trung-Ước, Bộ Tài-Chánh - Chức vụ: Kiểm-Soát-Viên Thanh-Toán.

Ngày 20-10-1971: Tái ngũ theo luật Tổng động viên, nhưng vì thuộc thành phần tốt nghiệp Ban Đốc-sự Học Viện Quốc-Gia Hành-Chánh, nên ngay sau khi làm xong thủ tục tái ngũ, tôi được biệt phái đi

tiếp tục làm việc tại Kế-Toán: Cuộc Trưng. Ủng, Bộ Tài-Chánh
Từ 1.1.1975 khi các Bộ thành lập các Trưng-Tâm Châu
để thi hành theo chế Tài-Chánh mới, Bộ Tài-Chánh đã
biết phải chuyển sang làm Trưng Trưng-Tâm Châu. Chi
Bộ Trưng-Tâm

23.6.1975 đến 15.1.1978: Học tập cải tạo

1978-1979: Sau khi ra trại, đời lương vò-sống với cha mẹ
tại Long An

1979 đến nay: Vì gia đình sống hai đời gặp nhiều khó khăn
nên từ năm 1979 trở lại sống với vợ con tại Thành Phố
Hồ Chí Minh.

TP. Hồ Chí Minh Ngày 18 tháng 8 năm 1989

Trần

REPUBLIC OF VIET NAM

CITY MY THO

No 3440

TRUE COPY OF BIRTH CERTIFICATE

ESTABLISHED ON NOV. 21, 1955

Child's name	VU NGOC LOAN AKA MEN
Sex	FEMALE
Date of birth	NOV. 16, 1955
Place of birth	MY THO MATERNITY
Father's name	VU NGOC HOAN
Mother's name	TRAN THI LUYEN
Wife's rank	1st.
Applicant's name	NGUYEN THI TRUOC

CERTIFY TRUE COPY FROM THE ORIGINAL

AT MY THO ON JULY 04, 1973

CIVIL STATUS

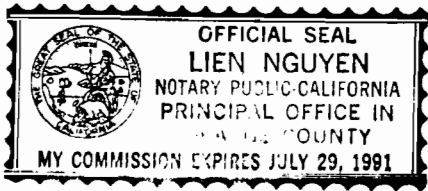
SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

21st DAY OF October, 1989
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC

I, declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

Kim Pham



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ MỸ-THO

PHƯƠNG

Số hiệu: 3140

tr

TRÍCH-LỤC KHAI-SANH

60/V

lập ngày 21 tháng 11 năm 1955

Tên họ đứa trẻ:	Vũ-Ngọc-Loan kêu Mến
Nơi họ gái:	Gái
Ngày sinh:	16 tháng 11 năm 1955
Nơi sinh:	Bào Sanh Viện Mỹ Tho
Tên họ mẹ:	Vũ-Ngọc-Hoan
Tên họ cha:	Trần-Thị-Tuyên
Chức vụ:	Vợ Chánh
Tên họ người khai:	Nguyễn-Thị-Trước

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH
4 tháng 7 năm 1973
TCA
VĂN CHỨC HỘ TỊCH,
Phùng-Nhơn

REPUBLIC OF VIET NAM

CITY SAIGON

No 885

TRUE COPY OF BIRTH CERTIFICATE

ESTABLISHED ON JUNE 04, 1974

Child's name	DINH QUANG TUYEN
Sex	MALE
Date of birth	MAY 30, 1974
Place of birth	146 AN BINH ST.
Father's name	DINH HUU TRI
Mother's name	VU NGOC LOAN AKA MEN
Wife's rank	1st.
Applicant's name	NGUYEN VAN BA

CERTIFY TRUE COPY FROM THE ORIGINAL

SAIGON ON JUNE 24, 1974

CIVIL STATUS

SIGNED AND SEALED

I, declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

24 DAY OF October, 1989
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC

Kim Pham



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 5

Lập ngày 4 tháng 6 năm 1974

N13

PHƯỜNG Nguyễn-huỳnh-Đức

Số hiệu: 885

Lệ phí 100

Tên họ đứa trẻ. . . .	ĐINH QUANG TUYẾN
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Ba mươi tháng năm năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn, hồi 0g15
Nơi sanh.	116 Đường An-Bình
Tên họ người cha. . .	ĐINH HỮU TRÍ
Tên họ người mẹ. . .	VŨ NGỌC LOAN kêu MẾN
Vợ chánh hay không có hôn-thủ.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	NGUYỄN VĂN BA

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 24 tháng 6 năm 1974

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Đội-Uỷ NGUYỄN-GIA-QUON

1974